

Mức độ phù hợp của việc làm với chuyên ngành đào tạo của sinh viên khoa Xã hội học Trường Đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp

Cù Thị Thanh Thúy

Trường Đại học Công Đoàn
169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Email: thuyzahohoc@gmail.com

TÓM TẮT: Nghiên cứu này khảo sát 224 sinh viên ngành Xã hội học tốt nghiệp Trường Đại học Công đoàn từ năm 2002 đến năm 2017 bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Kết quả cho thấy, thực trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp với nhiều thành tựu đáng kể, trong đó số lượng sinh viên tìm được việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo tương đối cao. Việc áp dụng những kiến thức và kĩ năng được đào tạo trong nhà trường cũng đã phát huy được hiệu quả nhất định trong công việc hiện tại như đem lại sự tự tin, chủ động trong công việc, giúp người học biết phân tích và xử lí các số liệu thống kê, có kĩ năng phối hợp làm việc theo nhóm tốt, phát huy tính sáng tạo trong công việc, góp phần giải quyết công việc nhanh chóng và hiệu quả.

TỪ KHÓA: Việc làm; sinh viên; Xã hội học; chuyên ngành đào tạo.

→ Nhận bài 14/7/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 28/8/2019 → Duyệt đăng 25/9/2019.

1. Đặt vấn đề

Vấn đề việc làm có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia nói chung và đối với mỗi cá nhân, gia đình nói riêng. Do đó, giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động trẻ là một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của các nhà lãnh đạo. Việt Nam có cơ cấu dân số tương đối trẻ. Đây là một thế mạnh rất lớn để thực hiện mục tiêu “công nghiệp hóa, hiện đại hóa” dựa trên lợi thế và tiềm năng của nguồn nhân lực. Số lượng sinh viên (SV) tốt nghiệp từ các trường đại học, cao đẳng chính quy trong cả nước ngày càng nhiều, câu chuyện SV ra trường với vấn đề việc làm trở nên quá quen thuộc. Mặc dù không phải là vấn đề gì mới, nóng hổi nhưng hằng ngày, hằng giờ vẫn nhận được sự quan tâm, chú ý của dư luận xã hội.

Một cuộc khảo sát được Trung tâm Nghiên cứu và Phân tích Chính sách thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) thực hiện, với quy mô gần 3.000 cựu SV thuộc 5 khóa khác nhau (ra trường từ năm 2006 đến năm 2010) của 3 trường đại học lớn: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Huế cho thấy, có đến 26,2% cử nhân cho biết chưa tìm được việc làm cho đủ khả năng việc làm ở đây được hiểu rất rộng “*Là bất cứ công việc gì tạo ra thu nhập, không nhất thiết phải đúng với trình độ, chuyên ngành đào tạo*”. Trong số này, 46,5% cho biết đã từng xin việc nhưng không thành công, 42,9% lựa chọn một giải pháp an toàn là tiếp tục học lên hoặc học thêm một chuyên ngành khác (<https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/tin-tuc-viec-lam/sinh-vien-tot-nghiep-va-that-nghiep>).

Đối với SV khoa Xã hội học Trường Đại học Công Đoàn, thông qua kết quả khảo sát về vấn đề việc làm của SV sau

khí tốt nghiệp được tiến hành nào năm 2017 cho thấy, những thành tựu tương đối khả quan:

Thứ nhất, SV khoa Xã hội học sau khi tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm tương đối cao, khoảng thời gian tìm được công việc đầu tiên không quá dài (với 37,6% có việc ngay khi tốt nghiệp, 38,4% có việc làm đầu tiên sau 6 tháng, 24,0% có việc sau 12 tháng). 89,2% tổng số 251 SV được hỏi hiện đang có việc làm, trên 70% trong số này có được công việc đầu tiên dưới 12 tháng. Những SV hiện chưa có việc làm chiếm 10,8% vì những lí do vừa mới ra trường, kinh nghiệm chưa nhiều nên chưa tìm được công việc phù hợp, hay do đã có việc nhưng hiện tại nghĩ việc tạm thời để chuẩn bị một bước đệm mới cho công việc mới tốt hơn, một số ít tiếp tục học tập nâng cao trình độ tay nghề chuyên môn.

Thứ hai, SV khoa Xã hội học, Trường Đại học Công Đoàn sau khi tốt nghiệp làm việc chủ yếu trong những đơn vị nhà nước liên quan đến giáo dục - đào tạo; chính trị - xã hội, hay các tổ chức đoàn thể.

Tuy nhiên, một câu hỏi được đặt ra là: Mức độ phù hợp giữa việc làm và chuyên ngành đào tạo của SV hiện nay như thế nào? Bài viết này dựa trên những số liệu khảo sát về tình hình việc làm của SV khoa Xã hội học sau khi tốt nghiệp từ năm 2002 đến 2017 cho thấy những dữ liệu khả quan về việc vận dụng những kiến thức và kĩ năng (KN) đã được đào tạo vào thực tế công việc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này khảo sát 224 SV ngành Xã hội học tốt nghiệp Trường Đại học Công Đoàn từ năm 2002 đến năm 2017 bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng bảng câu hỏi, được thiết kế gồm 3

phần: Phần 1 là những câu hỏi về tình hình việc làm hiện nay của SV cũng như những đánh giá về việc vận dụng những kiến thức và KN đã được đào tạo trong nhà trường vào công việc; Phần 2 là những câu hỏi về quá trình tìm kiếm việc làm của SV; Phần 3 là những thông tin cá nhân của họ. Đối tượng khảo sát là SV các khóa từ XH2 cho đến XH15, trừ những SV thuộc diện cần bộ đi học, có tuyền. Số phiếu khảo sát thu được là 224, sau đó phiếu khảo sát được tiến hành nhập liệu và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS.

2.2. Mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại với chuyên ngành, kiến thức được đào tạo

SV ra trường được làm đúng ngành nghề đào tạo có ý nghĩa rất lớn đối với bản thân các em, gia đình và xã hội. Đối với SV ngành Xã hội học, lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp vừa rộng lại vừa hẹp, thể hiện ở việc sau khi tốt nghiệp các em có thể tìm kiếm rất nhiều loại hình công việc khác nhau tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể xã hội, báo chí, truyền thông... nhưng các kiến thức và KN được đào tạo thực sự phù hợp nhất với công việc liên quan đến nghiên cứu và giảng dạy. Cụ thể hơn, có 3 nhóm công việc phù hợp và tương đối phù hợp với SV ngành Xã hội học:

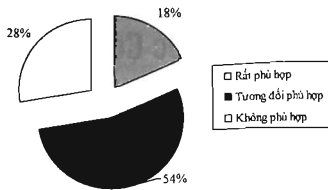
Thứ nhất, đó là những nhóm ngành nghề liên quan đến nghiên cứu, giảng dạy, SV Xã hội học có thể làm việc trong một số các Viện nghiên cứu, sở khoa học công nghệ các tỉnh, trung tâm nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ... Tại đây, các em có thể phát huy những kiến thức và KN của mình để tham gia và thực thi những nhiệm vụ của các công trình, đề tài nghiên cứu.

Thứ hai, SV có thể làm việc cho các tổ chức chính trị xã hội, các công ty, các doanh nghiệp thuộc tất cả các loại hình kinh tế với những công việc liên quan đến hành chính, nhân sự, tổ chức... với loại hình công việc này, SV phải sử dụng tổng hợp đến các kiến thức chuyên ngành như: Xã hội học chính trị, tổ chức, quản lý, văn hóa, tôn giáo, lao động, kinh tế... Đây cũng được coi là những công việc tương đối phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Thứ ba, đó là những công việc liên quan đến truyền thông đại chúng, sự kiện, báo chí... Những công việc này cho phép SV sử dụng vốn kiến thức về xã hội đã được học để đánh giá, nhận diện và phân tích vấn đề; cũng như sử dụng rất nhiều những KN chuyên môn, KN mềm để giải quyết công việc. Đây là nhóm nghề nghiệp có thể coi là tương đối phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Được làm những công việc phù hợp với chuyên ngành đào tạo rất quan trọng trong việc áp dụng những kiến thức, KN đã được lĩnh hội trong nhà trường, giúp người lao động từ tụt, chủ động, sáng tạo với công việc của mình, tránh được tình trạng lãng phí nguồn nhân lực, thời gian, chi phí của toàn bộ quá trình học tập.

Đối với SV khoa Xã hội học, Trường Đại học Công Đoàn, kết quả khảo sát về mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại với chuyên ngành, kiến thức được đào tạo cho thấy, hầu hết SV sau khi tốt nghiệp ra trường khi đánh giá về mức độ phù hợp của công việc hiện tại với chuyên ngành đào tạo đều tự

cho rằng công việc hiện tại là tương đối phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, kết quả thể hiện qua Biểu đồ 1.



(Nguồn: số liệu khảo sát của khoa Xã hội học, năm 2017)

Biểu đồ 1. Về mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại với chuyên ngành đào tạo

Trong 224 cựu SV tham gia vào khảo sát có 42 cựu SV trả lời số công việc hiện tại rất phù hợp với chuyên ngành Xã hội học đã được đào tạo trong nhà trường chiếm 18%, 121 cựu SV trả lời rằng công việc hiện tại tương đối phù hợp chiếm 54,0%, 61 cựu SV trả lời là không phù hợp chiếm 28%. Như vậy, về cơ bản, SV Xã hội học sau khi tốt nghiệp làm những công việc tương đối phù hợp với những gì được đào tạo trong nhà trường. Với nội dung đánh giá về việc vận dụng kiến thức đã học vào công việc hiện tại, nghiên cứu tiến hành khảo sát ở 4 nhóm nội dung kiến thức: Các kiến thức đại cương, chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu Xã hội học, phân tích và xử lý thông tin. Kết quả thu được thể hiện trong Bảng 1.

Với bốn nhóm nội dung khảo sát này, SV tự nhận thấy, họ có thể áp dụng kiến thức đã học trong công việc khoảng từ 20% đến 60% là chủ yếu, việc sử dụng các kiến thức đã học trên 80% là không nhiều và ngược lại là số SV không sử dụng một chút nào các kiến thức vào công việc hiện tại cũng là con số đáng suy nghĩ, và vì những lý do rất khác nhau, trong đó có lý do "Vi công việc của em không phù hợp với chuyên ngành đào tạo, nên em thấy không áp dụng được nhiều" (Nam, tốt nghiệp năm 2005).

Trong các nhóm nội dung kiến thức được áp dụng, thì phương pháp nghiên cứu Xã hội học là được áp dụng nhiều nhất và áp dụng vào thực tế thấp nhất là các kiến thức đại cương Phương pháp Xã hội học là môn học đào tạo cho SV rất nhiều KN dùng trong thực tiễn, cho nên không quá khó hiểu và hợp lý khi SV cho rằng họ áp dụng những kiến thức này nhiều nhất trong công việc hiện tại như: KN phân tích số liệu, xử lý thông tin, viết báo cáo... và đây là những KN được sử dụng phổ biến trong rất nhiều ngành nghề khác nhau, đặc biệt là những ngành nghề có mức độ phù hợp tương đối với Xã hội học có thể áp dụng rất nhiều kiến thức của môn học này.

Sự phù hợp với chuyên ngành đào tạo là một trong những nhân tố quan trọng đo mức độ ổn định công việc của SV,

Bảng 1: Mức độ vận dụng các kiến thức vào công việc hiện tại

(Đơn vị: %)

	Kiến thức OC (n=224)	Kiến thức CN (n=224)	Phân tích và XLTT (n=224)	PP NCXHH (n=224)
Không sử dụng	14.7	14.3	9.9	19.2
Dưới 20%	24.1	18.3	13	14.7
Từ 20% đến 40%	31.7	29.0	24.7	25
Từ 40% đến 60%	25.4	26.3	24.2	19.6
Từ 60% đến 80%	1.8	4.0	11.7	9.4
Trên 80%	2.2	8.0	16.6	12.1
Tổng	100	100	100	100
Trung bình	1.82	2.12	2.65	2.21
Độ lệch chuẩn	1.154	1.377	1.523	1.593

(Nguồn: Số liệu khảo sát của khoa Xã hội học, năm 2017)

Bảng 2: Tương quan giữa mức độ hài lòng về sự phù hợp với chuyên môn đào tạo với ý định thay đổi công việc

(Đơn vị: %)

		Ý định thay đổi công việc	
		Có (n=89)	Không (n=138)
Mức độ hài lòng về sự phù hợp chuyên môn đào tạo	Rất hài lòng (n=45)	26.7	73.3
	Hài lòng (n=102)	33.3	66.7
	Ít hài lòng (n=73)	50.7	49.3
	Không hài lòng (n=6)	85.7	14.3

(Nguồn: Số liệu khảo sát của khoa Xã hội học, năm 2017)

đưa trên giả định rằng, những SV có công việc hiện tại phù hợp với chuyên ngành đào tạo thì họ không có hoặc có rất ít nhu cầu và ý định thay đổi công việc. Điều này có thể xem xét trong bảng tương quan (xem Bảng 2).

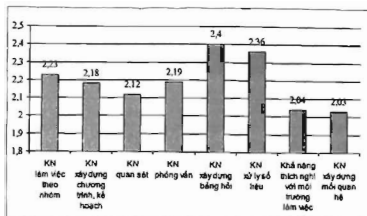
Đối với những SV rất hài lòng về công việc hiện tại, có 73,3% không có ý định thay đổi công việc, trong khi những SV không hài lòng có 85,7% có ý định thay đổi công việc hiện tại. Sự hài lòng về mức độ hợp với chuyên môn đào tạo của công việc hiện tại là một trong những nhân tố giúp SV quyết định có ổn định với công việc hiện tại hay không. Số liệu cho thấy, đa số SV khi đã hài lòng vì công việc hiện tại đúng hoặc phù hợp với chuyên môn thì họ không có nhu cầu thay đổi công việc khác. Những SV mà công việc hiện tại không phù hợp với chuyên ngành đào tạo thì hầu hết họ đều có ý định sẽ thay đổi một công việc khác.

Tóm lại, những kiến thức được đào tạo trong trường đã được SV áp dụng tích cực vào công việc hiện tại, trong đó phương pháp nghiên cứu Xã hội học là nhóm nội dung kiến thức được áp dụng thực tiễn nhiều hơn cả vì những KN thiết thực mà môn học này cung cấp. Sự phù hợp với chuyên môn đào tạo là một nhân tố quan trọng chi phối đến mức độ ổn định công việc của SV sau khi ra trường.

2.3. Sự vận dụng các kĩ năng chuyên môn được đào tạo vào công việc hiện tại

Trong quá trình đào tạo, khoa Xã hội học đã chú ý nhiều đến việc đào tạo các KN cho SV như: KN làm việc theo nhóm, KN xây dựng các chương trình nghiên cứu, các KN mềm, các KN đặc thù của xã hội học... với mong muốn sau khi tốt nghiệp ra trường, các em có thể vận dụng thuận thực chúng vào trong công việc cũng như trong đời sống. Tuy nhiên, không phải tất cả những gì được truyền dạy trên giảng đường đã là đủ cho SV trong quá trình lao động sau này, mà nó còn phụ thuộc vào khả năng và sự chủ động của các em. Rất nhiều SV đã biết biến những KN được đào tạo thành lợi thế cạnh tranh trong công việc, nhưng cũng có nhiều em chưa khai thác được tối đa lợi thế này. Với câu hỏi: Khả năng vận dụng một số KN được đào tạo ở nhà trường cho công việc hiện nay của anh/chị như thế nào? Với 4 mức đáp ứng: Tốt, Khá, Trung bình, Kém, tương ứng với số điểm 1, 2, 3, 4 (tức là càng gần 1 khả năng đáp ứng càng tốt), kết quả thu được ở Biểu đồ 2.

Đối với SV Xã hội học sau khi tốt nghiệp, các KN được đào tạo trong nhà trường khi áp dụng vào công việc hiện tại dao động ở mức Khá và Trung bình. Nói cách khác, SV sau khi tốt nghiệp hiện nay thực hành các KN đã được đào tạo



(Nguồn: Số liệu khảo sát của khoa Xã hội học, năm 2017)

Biểu đồ 2: Khả năng vận dụng các KN được đào tạo trong công việc hiện tại

trong trường ở mức Khá và Trung bình. Trong đó, KN được áp dụng tốt nhất trong công việc hiện nay là KN Xây dựng mối quan hệ và Khả năng thích nghi tốt với môi trường và điều kiện làm việc. KN được áp dụng kém nhất trong số nhóm KN được khảo sát đó là KN xây dựng bảng hỏi, sau đó là xử lý số liệu và làm việc theo nhóm. Đối với hai KN được SV áp dụng tốt nhất không gây ngạc nhiên vì SV Xã hội học có những lợi thế nhất định trong việc xây dựng những mối quan hệ xã hội, họ hiểu được lợi thế có được do những mối quan hệ xã hội đem lại. Hơn nữa, so với SV những ngành Kĩ thuật thì SV khối Xã hội vẫn được coi là những nhóm khéo léo và mềm dẻo hơn trong mối quan hệ với mọi người.

Tuy nhiên, điều gây ngạc nhiên là những KN then chốt của Xã hội học, xây dựng bảng hỏi, xử lý số liệu và làm việc theo nhóm lại không được SV áp dụng tốt vào công việc. Có nhiều nguyên nhân cho vấn đề này, khi phỏng vấn sâu cho thấy, SV "ngại những gì liên quan đến tính toán, cho nên ngay từ khi học môn Xử lý số liệu cũng là môn khó mà SV Xã hội học rất e ngại, nên nhiều bạn học chỉ để cho qua, không học lấy giỏi" (Nam, tốt nghiệp năm 2007).

SV mới chỉ được học những gì cơ bản nhất về KN xây dựng bảng hỏi, thêm vào đó, không phải công việc nào cũng đòi hỏi KN này, nên nhiều SV quên các kiến thức đã từng được học, từ đó e ngại, thậm chí không biết phải làm gì và bắt đầu từ đâu khi được yêu cầu xây dựng một bảng hỏi.

Bảng 3: Đánh giá của SV về lợi ích của những kiến thức và KN đã được đào tạo

Nội dung	Đánh giá			Tổng
	Đúng	Sai	Không biết	
Giúp chủ động, tự tin trong công việc	92.4	4.9	2.7	100
Sáng tạo trong công việc	75.0	14.7	10.3	100
Giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả	70.5	21.0	8.5	100
Biết phối hợp làm việc theo nhóm	81.0	11.8	7.2	100
Biết phân tích và xử lý các số liệu, thông tin	89.1	5.9	5.0	100

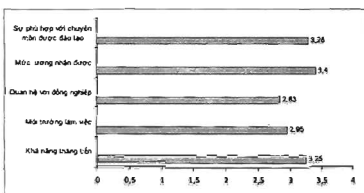
(Đơn vị: %)

(Nguồn: Số liệu khảo sát của khoa Xã hội học năm 2017)

KN làm việc theo nhóm luôn là hạn chế của SV, họ thường không biết cách để hợp tác và phân công công việc, cũng như cách để các thành viên trong nhóm kết nối và hợp tác có hiệu quả với nhau, cho nên đây là KN cũng chưa được vận dụng tốt nhất.

Bên cạnh đó, một cố gắng nhằm trả lời câu hỏi: Các kiến thức và KN đã được đào tạo trong trường giúp ích gì cho SV trong công việc?, kết quả thu được thể hiện ở Bảng 3.

Những lợi ích của kiến thức và KN đã được đào tạo được SV cho là quan trọng, giúp họ chủ động tự tin trong công việc, biết phân tích và xử lý các số liệu thông tin, biết việc theo nhóm, sáng tạo trong công việc và giúp giải quyết công việc được nhanh chóng. Những kiến thức chuyên môn được áp dụng vào thực tiễn là niềm vui không chỉ của người học mà còn của người giảng dạy. Sử dụng thang đo 5 điểm về mức độ hài lòng của người học đã tốt nghiệp đối với các tiêu chí cụ thể của công việc hiện tại như: Sự phù hợp với chuyên môn đào tạo, mức lương nhận được, quan hệ với đồng nghiệp, điều kiện cơ sở vật chất nơi làm việc, với khả năng thăng tiến, trong đó 1 điểm - rất không hài lòng, 2 điểm - không hài lòng, 3 điểm - bình thường, 4 điểm - hài lòng, 5 điểm - rất hài lòng. Kết quả thể hiện ở Biểu đồ 3.



(Nguồn: Số liệu khảo sát của khoa Xã hội học, năm 2017)

Biểu đồ 3: Mức độ hài lòng với công việc hiện tại

Yếu tố mà SV hiện nay hài lòng nhất là sự phù hợp với chuyên môn được đào tạo, công sức mà họ bỏ ra nghiên cứu và học tập của bốn năm đại học đã được ghi nhận và thực hành những kiến thức, KN được đào tạo là hữu dụng. Một trong các yếu tố xác định mức độ phù hợp của công việc với các bản SV sau khi ra trường đó là sự ổn định của công việc

đó như thế nào? Công việc đó có phù hợp thì mới bền vững được. Bởi vậy, khi được đánh giá về mức độ ổn định của công việc hiện tại với các SV sau khi ra trường đã có việc làm thì mức độ “tương đối ổn định” và “rất ổn định” chiếm tỉ lệ khá lớn. Cụ thể, mức độ “tương đối ổn định” chiếm 56,3% số người được hỏi, còn mức độ “rất ổn định” cũng chiếm tỉ lệ khá tương đối 32,1%, chiếm phần hơn so với sự lựa chọn về mức độ là “không ổn định, bấp bênh” là 11,6%. Và chính bởi mức độ ổn định của các công việc với các cựu SV đã có công ăn việc làm thì họ hầu như không có ý định thay đổi công việc, chiếm tới 60,7% số phiếu được hỏi.

Như vậy có thể thấy, việc vận dụng các KN được đào tạo trong nhà trường của SV sau khi tốt nghiệp vào công việc hiện tại chưa đạt được những kết quả như ý muốn, đặc biệt là những KN đặc thù của ngành Xã hội học.

3. Kết luận

Số lượng SV khoa Xã hội học sau khi tốt nghiệp ra trường tìm được những việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo tương đối cao. Việc áp dụng những kiến thức và KN được đào tạo trong nhà trường cũng đã phát huy được những hiệu quả nhất định trong công việc hiện tại của SV. Đa số SV đều cho rằng, họ đã áp dụng được những kiến thức đã được đào tạo trong trường vào công việc, từ đó giúp họ tự tin, chủ động sáng tạo, biết cách để triển khai, giải quyết công việc một cách hiệu quả, biết bợp tác, phối hợp làm việc trong nhóm và với lãnh đạo. Đây cũng là yếu tố quan trọng giúp cho SV có thể thăng tiến trong công việc cũng như yên tâm gắn bó với cơ quan đơn vị của mình, đồng thời cũng đặt ra cho khoa Xã hội học về việc cần phải cần nhắc cho những

thay đổi trong chiến lược đào tạo sau này.

Những kết quả nghiên cứu về việc làm của SV cho thấy rằng, cần có những thay đổi về chương trình và phương pháp đào tạo theo hướng tăng cường thực hành và rèn KN tự học, tự nghiên cứu cho SV, đảm bảo phương châm “học đi đôi với hành”. Tăng cường các hoạt động giảng dạy, giúp SV tích cực hơn trong việc học như: Đưa vào tình huống cụ thể trong cuộc sống, giúp SV có thể học hỏi ứng biến phân tích và giải quyết vấn đề giúp SV chủ động tự tin hơn trong môi trường học đường cũng như ngoài xã hội nhận thức và hình thành nên phong cách làm việc hiệu quả... Cần điều chỉnh hoàn thiện mục tiêu chương trình đào tạo nhất là các môn học chuyên ngành về Xã hội học để trước những yêu cầu thực tế của xã hội cũng như nhà tuyển dụng giúp SV khi ra trường có điều kiện cần thiết để làm việc. Tăng cường đào tạo các KN nghề nghiệp cho SV như: KN làm việc nhóm; KN phân tích tài liệu; KN giao tiếp thuyết trình; KN quan sát phỏng vấn; xây dựng bảng hỏi... giúp SV chủ động sáng tạo trong công việc. Điều chỉnh chương trình đào tạo đối với khối kiến thức chuyên sâu đặc biệt cần chú trọng đến các KN mềm, KN nghề nghiệp cho SV. Liên kết với các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, các cơ sở sử dụng lao động để giao lưu cũng như tìm hiểu về thị trường lao động để có thể tạo cơ hội tìm việc làm cao hơn cho SV. Tổ chức những buổi giao lưu giữa các khoa trong trường hoặc với trường khác để SV nâng cao khả năng giao tiếp học hỏi lẫn nhau. Thường xuyên thu thập thông tin từ các cơ sở sử dụng lao động, tìm hiểu yêu cầu về nguồn lực, tổ chức các buổi hoạt động hướng nghiệp cho SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Huy Cường, (2014), *Mạng lưới quan hệ xã hội với việc làm của sinh viên tốt nghiệp*, Tạp chí Khoa học Xã hội Nhân văn, số 4, 44-53.
- [2] Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Đại học Công Đoàn, (2017), *Việc làm của sinh viên khoa Xã hội học Trường Đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp*, Cù Thị Thanh Thủy (chủ nhiệm đề tài).
- [3] <https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/tin-tuc-viec-lam/sinh-vien-tot-oghiep-va-that-nghiep>.
- [4] <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/truong-dh-viet-nhat-xuc-tien-hop-tac-voi-cac-truong-dh-va-doanh-nghiep-nhat-ban-20160607113415065.htm>

THE RELEVANCE BETWEEN JOBS AND TRAINING MAJORS OF SOCIOLOGY STUDENTS GRADUATED FROM TRADE UNION UNIVERSITY

Cù Thị Thanh Thủy

Trade Union University
169 Tay Son, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Email: thuyzanhoc@gmail.com

ABSTRACT: *This study surveyed 224 Sociology students graduated from Trade Union University from 2002 to 2017 by convenient sampling method. The results show that the employment status of students after graduation has made significant achievements with a high number of students found jobs related to their training majors. The application of the trained knowledge and skills has also promoted efficiency in the current jobs, including the development of confidence, creativity, and teamwork skills.*

KEYWORDS: Jobs; students; Sociology; specialized major.